

Số: 025/GMD-2025

TP.HCM, ngày 21 tháng 01 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

- Mã chứng khoán: GMD
- Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 028 3 8236236 / 0903302117 Fax: 028 3 8235236
- E-mail: info@gemadep.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 21/01/2025 Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Gemadep đã họp và ban hành nghị quyết số 020/NQ-HĐQT-2025 về việc Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadep năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/01/2025 tại đường dẫn: website: <http://www.gemadep.com.vn>

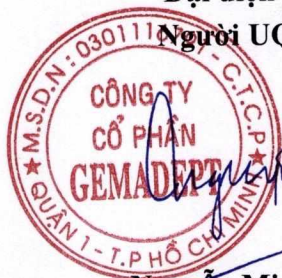
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

NQ HĐQT số 020/ NQ-HĐQT-
2025 ngày 21/01/2025

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT



Nguyễn Minh Nguyệt

Số: 020./NQ-HĐQT-2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

“V/v: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2023”

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán Số 54/2019/QH14 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gemadept;
- Căn cứ chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept giai đoạn 2021 - 2025 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tổ chức ngày 30/06/2021;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 019/BB-HĐQT-GMD ngày 21./01/2025 của Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2023.

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gemadept đã thống nhất thông qua toàn bộ nội dung và nghị quyết như sau:

Điều 1: Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty năm 2023 (ESPP) cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Gemadept.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán: GMD.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phiếu.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/06/2021 của Công ty, giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mục đích phát hành: Đảm bảo mang đến lợi ích và giá trị cao nhất dành cho tất cả các bên liên quan; Giữ chân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; Tăng cường sự gắn kết, khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ đối với người lao động cùng đóng góp tích cực hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 (năm 2025, lợi

nhuận trước thuế (LNTT) của Công ty gấp 3 lần so với LNTT năm 2020); Đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty.

- Đối tượng phát hành: Các cán bộ/ nhân viên (của Công ty Cổ phần Gemadept và các Công ty con do Công ty Cổ phần Gemadept sở hữu 100% vốn điều lệ) đang giữ các chức danh quản lý và/hoặc có thành tích xuất sắc trong quá trình phát triển Công ty.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.209.700 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 62.097.000.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành: tương đương 1,5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Nguyên tắc xác định tỷ lệ cổ phiếu phát hành theo điều kiện phát hành của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 090/NQ-ĐHĐCĐ-GMD ngày 30/06/2021:

Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu LNTT được ĐHĐCĐ giao hàng năm (<i>kế hoạch LNTT hàng năm tăng trưởng ít nhất 10% so với kế hoạch LNTT năm trước đã được ĐHĐCĐ phê duyệt</i>)	Tỷ lệ phát hành theo chương trình ESPP trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
Không hoàn thành kế hoạch	Không phát hành
Đạt từ 100% đến dưới 110% kế hoạch	1,2%
Đạt từ 110% kế hoạch trở lên	1,5%

Căn cứ LNTT theo BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2023 là 3.147 tỷ đồng, trong đó hoạt động kinh doanh chính đạt 1.307 tỷ đồng, vượt 15% so với kế hoạch và lợi nhuận từ chuyển nhượng vốn cảng Nam Hải Đình Vũ là 1.840 tỷ đồng. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 115% kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ giao và đạt đủ điều kiện để phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 với mức phát hành là 1,5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành (đạt từ 110% kế hoạch trở lên) như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu hợp nhất ĐHĐCĐ phê duyệt	3.920	3.846	98%
2	LNTT hợp nhất ĐHĐCĐ phê duyệt	1.136	3.147	277%
	<i>Trong đó, LNTT từ hoạt động kinh doanh chính</i>		1.307	115%

Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tổ chức ngày 25/06/2024 về việc Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch và đủ điều kiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc năm 2023 là 1,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

- Các tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định cổ phiếu được phân phối cho các đối tượng: Theo quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2023.
- Thời gian phát hành dự kiến: Quý 1 – Quý 2/2025.
- Hạn chế chuyển nhượng: Các cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc được mua cổ phiếu theo chương trình ESPP, với điều kiện là số cổ phiếu được mua sẽ bị phong tỏa (hạn chế chuyển nhượng) trong vòng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, trong năm thứ 03 sẽ giải tỏa 50% số cổ phiếu và trong năm thứ 04 sẽ giải tỏa 50% số cổ phiếu còn lại. Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành: Bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ESPP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Công ty không thực hiện phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài nên đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại mức 49% theo Công văn số 3333/UBCK-PTTT của UBCKNN về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Gemadept ngày 01/06/2022.

Điều 2: Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu và Danh sách người lao động được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty cổ phần Gemadept (ESPP) năm 2023

- Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2023 (*đính kèm*).
- Thông qua Danh sách người lao động được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadept năm 2023 (*đính kèm*).

Điều 3: Thông qua việc niêm yết, đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung và các nội dung liên quan

- Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu sau đợt phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sửa đổi nội dung của Điều lệ liên quan đến số vốn điều lệ và tổng số cổ phần lưu hành của Công ty, tương ứng với mức vốn điều lệ tăng lên;

1675
G TY
PHẦN
ADEI
PHỔ C

- Thực hiện thủ tục pháp lý về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh với mức vốn tăng tương ứng nhằm hoàn tất quá trình tăng vốn điều lệ và hoàn tất đợt phát hành.

Điều 4: Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty kiêm Người đại diện theo Pháp luật hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền tổ chức chỉ đạo, triển khai ký kết các văn bản liên quan bao gồm cả các văn bản giải trình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) để hoàn thành đợt phát hành.

Điều 5: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng chức năng có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ VĂN NHÂN





THE WAY FORWARD

GEMADEPT CORPORATION

Lầu 21 - Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
T. (84 - 28) 38 236 236 | F. (84 - 28) 38 235 236 | E. info@gemadep.com.vn
www.gemadep.com.vn

QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN DÀNH CHO CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT NĂM 2023 (ESPP)

(Ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 020/NQ-HĐQT-2025 ngày 21/01/2025)

1. CƠ SỞ PHÁP LÝ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật Chứng khoán Số 54/2019/QH14 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gemadep;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 090/NQ-ĐHĐCĐ-GMD ngày 30/06/2021 của Công ty;

2. TỪ VIẾT TẮT:

- Công ty/GMD: Công ty Cổ phần Gemadep.
- ESPP: Employee Stock Purchase Plan – Chương trình cổ phiếu ưu đãi cho nhân viên.
- HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Điều hành ESPP: Là các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Phòng Kế toán - Tài vụ, Nhân sự - tiền lương và các Bộ phận liên quan khác thực hiện chương trình ESPP do HĐQT thành lập.
- CBCNV: Cán bộ công nhân viên.

3. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ESPP GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 CHO NĂM 2023

3.1. Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc của Công ty Cổ phần Gemadep giai đoạn 2021 – 2025 cho năm 2023

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Gemadep
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: GMD
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phiếu
- Phương thức xác định giá phát hành: Không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mục đích phát hành: Đảm bảo mang đến lợi ích và giá trị cao nhất dành cho tất cả các bên liên quan; Giữ chân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; Tăng cường sự gắn kết, khuyến khích và tạo động lực mạnh mẽ đối với người lao động cùng đóng góp tích cực hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2021 – 2025 (năm 2025, lợi nhuận trước thuế

(LNTT) của Công ty gấp 3 lần so với LNTT của năm 2020); Đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Công ty.

- (vii) Đối tượng phát hành là người lao động trong Công ty: Các cán bộ/ nhân viên (của Công ty Cổ phần Gemadept và các Công ty con do Công ty Cổ phần Gemadept sở hữu 100% vốn điều lệ) đang giữ các chức danh quản lý và/hoặc có thành tích xuất sắc trong quá trình phát triển Công ty.
- (viii) Tỷ lệ phát hành dự kiến: số lượng cổ phiếu phát hành trong một năm không vượt quá 1,5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại năm đó.
- (ix) Điều kiện phát hành: Để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu tăng trưởng của Công ty giai đoạn 2021 – 2025, Công ty phải hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao hàng năm.

Số lượng cổ phần phát hành hàng năm theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch LNTT từ năm 2021 đến năm 2025 như sau:

Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu LNTT được HĐQT giao hàng năm (<i>kế hoạch LNTT hàng năm tăng trưởng ít nhất 10% so với kế hoạch LNTT năm trước đã được HĐQT phê duyệt</i>)	Tỷ lệ phát hành theo chương trình ESPP trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
Không hoàn thành kế hoạch	Không phát hành
Đạt từ 100% đến dưới 110% kế hoạch	1,2%
Đạt từ 110% kế hoạch trở lên	1,5%

- (x) Thời gian phát hành: Chương trình ESPP được thực hiện trong 5 năm, bắt đầu từ năm 2021 đến năm 2025.
- (xi) Tiêu chuẩn xác định đối tượng được phân phối cổ phiếu: Các cán bộ/nhân viên (của Công ty cổ phần Gemadept và các Công ty con do GMD sở hữu 100% vốn điều lệ) đang giữ các chức danh quản lý và/hoặc có thành tích xuất sắc trong quá trình phát triển Công ty theo 03 tiêu chí: (i) Hiệu quả công việc, (ii) Cấp bậc, vị trí công tác và (iii) Thâm niên công tác.
- (xii) Nguyên tắc xác định cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:
- a/ Hệ số xuất sắc: Là hệ số xác định trên cơ sở các cá nhân được vinh danh là cá nhân xuất sắc hoặc cá nhân thuộc tập thể được vinh danh là tập thể xuất sắc của Tập đoàn.
- +/ Tập thể đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc năm 2023 được vinh danh trong Tập đoàn, mỗi cá nhân trong tập thể xuất sắc, được cộng thêm hệ số 0,09.
- +/ Cá nhân đạt danh hiệu Cá nhân xuất sắc năm 2023 và được vinh danh trong Tập đoàn, được cộng thêm hệ số 0,18
- b/ Hệ số cá nhân: Số cổ phiếu được phân bổ cho từng CBCNV được tính dựa trên Tiêu chí đánh giá CBCNV theo: (i) Hiệu quả công việc, (ii) Cấp bậc, vị trí công tác và (iii) Thâm niên công tác:

STT	Tiêu chí đánh giá	Hệ số cá nhân
Tiêu chí 1	Hiệu quả công việc	0,65
Tiêu chí 2	Cấp bậc, vị trí công tác	0,20
Tiêu chí 3	Thâm niên công tác	0,15

- Tiêu chí 1: Hiệu quả công việc

Hiệu quả công việc Tiêu chí 1	KPI hiệu quả công việc cá nhân = KPI cá nhân x KPI phòng ban x KPI công ty	KPI hiệu quả công việc cá nhân	Thang điểm quy đổi - P _{HQ}
	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc		9 điểm
	Vượt kế hoạch KPI (xuất sắc)	KPI từ 115 % trở lên	Từ 6,6 điểm đến dưới 9 điểm
	Vượt kế hoạch KPI	KPI từ 106% đến dưới 115%	Từ 3,6 điểm đến dưới 6,6 điểm
	Đạt kế hoạch KPI	KPI dưới 106%	Từ 0,6 điểm đến dưới 3,6 điểm

- Tiêu chí 2: Hệ số cấp bậc, vị trí công tác

Hệ số cấp bậc, vị trí công tác Tiêu chí 2	STT	Hệ số cấp bậc, vị trí công tác	Thang điểm quy đổi - P _{CB}
	1	Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc	9 điểm
	2	Giám đốc khối Giám đốc Đơn vị Trưởng phòng GMD Phó giám đốc Đơn vị	Từ 5 điểm đến 8 điểm
	3	Ban kiểm soát Trưởng phòng Đơn vị Phó phòng GMD Phó phòng Đơn vị	Từ 3 điểm đến 4 điểm
	4	Trưởng nhóm GMD Chuyên viên tại GMD Trưởng nhóm Đơn vị Chuyên viên Đơn vị	Từ 1 điểm đến 2 điểm

- Tiêu chí 3: Thâm niên công tác

Thâm niên công tác Tiêu chí 3	Thâm niên công tác	Thang điểm quy đổi - P _{TN}
	Từ 34 năm trở lên	9 điểm
	Từ 20 năm đến dưới 34 năm	Từ 5,5 điểm đến 8,5 điểm
	Từ 6 năm đến dưới 20 năm	Từ 2,0 điểm đến 5,0 điểm
	Từ 1 năm đến dưới 6 năm	Từ 0,5 điểm đến 1,5 điểm

c/ Công thức tính số cổ phiếu phân bổ:

Dựa trên các tiêu chí nêu trên, số lượng cổ phiếu của từng người lao động được phân bổ theo công thức sau:

- **Điểm số quy đổi của cá nhân** = $(P_{HQ} \times 0,65 + P_{CB} \times 0,20 + P_{TN} \times 0,15)$ + [hệ số tập thể xuất sắc + hệ số cá nhân xuất sắc (nếu có)]
- **Số lượng cổ phiếu cá nhân** = Số lượng cổ phiếu cá nhân được quy đổi từ Điểm số quy đổi của cá nhân theo thang quy đổi như sau:

Nhóm / Số lượng cổ phiếu cá nhân	Điểm số quy đổi của cá nhân
Nhóm 1 Từ 92.000 CP trở lên	Từ 8,18 điểm đến 9 điểm
Nhóm 2 Từ 82.000 CP đến dưới 92.000 CP	Từ 7,24 điểm đến dưới 8,18 điểm
Nhóm 3 Từ 72.000 CP đến dưới 82.000 CP	Từ 6,30 điểm đến dưới 7,24 điểm
Nhóm 4 Từ 62.000 CP đến dưới 72.000 CP	Từ 5,36 điểm đến dưới 6,30 điểm
Nhóm 5 Từ 52.000 CP đến dưới 62.000 CP	Từ 4,42 điểm đến dưới 5,36 điểm
Nhóm 6 Từ 42.000 CP đến dưới 52.000 CP	Từ 3,48 điểm đến dưới 4,42 điểm
Nhóm 7 Từ 32.000 CP đến dưới 42.000 CP	Từ 2,54 điểm đến dưới 3,48 điểm
Nhóm 8 Từ 22.000 CP đến dưới 32.000 CP	Từ 1,60 điểm đến dưới 2,54 điểm
Nhóm 9 Từ 12.000 CP đến dưới 22.000 CP	Từ 0,66 điểm đến dưới 1,60 điểm
Nhóm 10 Từ 5.000 CP đến dưới 12.000 CP	Từ dưới 0,66 điểm

- (xiii) Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Các cán bộ được mua cổ phiếu theo chương trình ESPP, với điều kiện là số cổ phiếu được mua sẽ bị phong tỏa (hạn chế chuyển nhượng) trong vòng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, trong năm thứ 03 sẽ giải tỏa 50% số cổ phiếu và trong năm thứ 04 sẽ giải tỏa 50% số cổ phiếu còn lại, Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng,
- (xiv) Kế hoạch sử dụng tiền từ đợt phát hành: Bổ sung vốn lưu động của Công ty,
- (xv) Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ESPP đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài: Công ty không thực hiện phát hành cho nhà đầu tư nước ngoài nên đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại mức 49% theo Công văn số 3333/UBCK-PTTT của UBCKNN về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của CTCP Gemadepht ngày 01/06/2022,

- (xvi) Nộp tiền mua cổ phiếu: Chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa theo thông báo phát hành cổ phiếu ESPP của Công ty.
- (xvii) Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán số lượng cổ phiếu được mua của cán bộ và số lượng cổ phần do các cán bộ không đăng ký mua hết được HĐQT phân phối lại cho Các cán bộ/nhân viên của Công ty theo quy định nếu có nhu cầu mua tiếp hoặc phân phối lại cho một số người lao động khác trong Công ty do HĐQT xây dựng tiêu chí và danh sách người lao động được lựa chọn với tiêu chí tối thiểu là phải làm việc đủ 12 tháng trong năm 2023,
- (xviii) Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu:
- Các cán bộ/nhân viên được quyền mua cổ phiếu nộp tiền mua cổ phiếu bằng đồng Việt Nam bằng cách chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu theo Thông báo phát hành của Công ty.

3.2. Các trường hợp bị thu hồi cổ phiếu

- (i) Người lao động trong Công ty được mua cổ phiếu ESPP sẽ bị thu hồi toàn bộ số cổ phiếu chưa được phép chuyển nhượng từ khi bắt đầu chương trình trong trường hợp Thành viên đó vi phạm kỷ luật của Công ty với hình thức kỷ luật sa thải,
- (ii) Giá thu hồi cổ phiếu bằng giá bán tại mỗi đợt phát hành,
- (iii) Số cổ phiếu thu hồi sẽ được Công đoàn Công ty mua lại theo giá bán ban đầu và số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế theo thời gian còn lại của chương trình,

3.3. Tổ chức thực hiện

- (i) Ban Điều hành ESPP lập các hồ sơ và toàn quyền tu chỉnh các tài liệu này để hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật với các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan đến việc phát hành mới cổ phiếu theo chương trình ESPP;
- (ii) Đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu sau mỗi đợt phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định; và
- (iii) Các vấn đề có liên quan khác nhằm mục đích triển khai và hoàn thành chương trình ESPP,

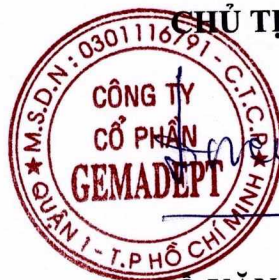
3.4. Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty:

Theo sự ủy quyền của ĐHCĐ, HĐQT là cơ quan cao nhất có quyền điều chỉnh, sửa đổi bổ sung quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty sao cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Khi có quy định của pháp luật liên quan đến chương trình thì Quy chế này sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành,

TM, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐO VĂN NHÂN



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN DÀNH CHO CÁN BỘ NHÂN

VIÊN CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Nghị quyết HĐQT số ...Q.Đ.Đ.../NQ-HĐQT-2025 ngày ...21/01/2025.....)

STT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Hiệu quả công việc (Hệ số = 0.65) PHQ	Hệ số cấp bậc (Hệ số = 0.20) PCB	Thâm niên công tác (hệ số = 0.15) PTN	Điểm cá nhân (= PHQ x 0.65 + PCB x 0.20 + PTN x 0.15)	Hệ số điều chỉnh (hệ số tập thể xuất sắc + hệ số cá nhân xuất sắc)	Tổng điểm số cá nhân	Số lượng cổ phiếu phân bổ	Đơn vị
1	Bùi Minh Vương				3.96	2.00	2.50	3.35	-	3.35	40,000	Công ty Cổ phần Gemadept
2	Bùi Thị Huyền Trang				6.48	2.00	3.50	5.14	0.09	5.23	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
3	Bùi Thị Thu Hương				9.00	9.00	9.00	9.00	-	9.00	102,000	Công ty Cổ phần Gemadept

4	Cao Quang Lộc					8.72	4.00	6.00	7.37	-	7.37	83,000	Công ty Cổ phần Gemadept
5	Cao Quang Tuấn					6.06	3.00	4.50	5.21	-	5.21	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
6	Chu Đức Khang					9.00	9.00	9.00	9.00	-	9.00	102,000	Công ty Cổ phần Gemadept
7	Chu Thị Kim Thảo					7.04	2.00	4.00	5.58	-	5.58	64,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
8	Cù Thị Thuận					7.18	3.50	4.50	6.04	0.09	6.13	70,000	Công ty Cổ phần Gemadept
9	Đàm Phương Dung					6.76	2.00	1.00	4.94	0.09	5.03	58,000	Công ty Cổ phần Gemadept
10	Đặng Thái Bình					7.88	7.50	6.50	7.60	-	7.60	85,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long

11	Đặng Văn Quang					7.18	2.00	1.00	5.22	-	5.22	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
12	Đào Hồng Long					6.34	2.00	4.50	5.20	-	5.20	60,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
13	Điền Đức Quốc Minh					4.10	3.00	7.00	4.32	-	4.32	50,000	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương
14	Đinh Thị Thúy Anh					6.62	2.00	6.00	5.60	0.09	5.69	65,000	Công ty Cổ phần Gemadept
15	Đỗ Công Khanh					9.00	9.00	9.00	9.00	-	9.00	102,000	Công ty Cổ phần Gemadept
16	Đỗ Hoàng Trang					9.00	2.00	3.50	6.78	0.09	6.87	78,000	Công ty Cổ phần Gemadept
17	Đỗ Thị Hoàng Thư					6.48	2.00	5.00	5.36	-	5.36	62,000	Công ty Cổ phần Gemadept

18	Đỗ Văn Nhân				9.00	9.00	9.00	9.00	9.00	9.00	-	9.00	102,000	Công ty Cổ phần Gemadept
19	Đoàn Nguyễn Anh Trung				5.08	2.00	1.00	3.85	3.85	3.85	-	3.85	45,000	Công ty Cổ phần Gemadept
20	Dương Quỳnh				5.64	2.00	1.50	4.29	4.29	4.29	-	4.29	50,000	Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương
21	Hồ Tấn Quang				6.06	2.00	6.00	5.24	5.24	5.24	-	5.24	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
22	Hồ Thảo Sương				6.62	2.00	2.00	5.00	5.00	5.00	-	5.00	58,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
23	Hồ Thị Thanh Dung				7.04	7.00	4.50	6.65	6.65	6.65	-	6.65	75,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
24	Hoàng Lan Huệ				9.00	3.50	4.00	7.15	7.15	7.15	0.09	7.24	82,000	Công ty Cổ phần Gemadept

25	Hoàng Ngọc Lan				6.62	2.00	3.50	5.23	-	5.23	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
26	Huỳnh Mai				6.76	2.00	2.00	5.09	0.09	5.18	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
27	Khoa Năng Lưu				8.86	2.50	8.00	7.46	0.09	7.55	85,000	Công ty Cổ phần Gemadept
28	Lê Phi Hùng				8.30	3.00	4.50	6.67	-	6.67	75,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
29	Lê Thị Quế				6.20	2.00	4.50	5.11	0.09	5.20	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
30	Lê Vũ Hoàng Loan				9.00	2.50	3.50	6.88	-	6.88	78,000	Công ty Cổ phần Gemadept
31	Lưu Tường Giai				2.00	4.00	8.00	3.30	-	3.30	40,000	Công ty Cổ phần Gemadept

32	Ngô Đình Quốc Nhật					6.48	2.00	4.00	5.21	-	5.21	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
33	Ngô Quang Dung					6.62	3.00	5.00	5.65	-	5.65	65,000	Công ty TNHH Càng Phước Long
34	Ngô Thị Bích Hà					8.58	3.00	6.00	7.08	-	7.08	80,000	Công ty Cổ phần Gemadept
35	Nguyễn Ái Nhi					6.20	4.00	5.50	5.66	-	5.66	65,000	Công ty TNHH Càng Phước Long
36	Nguyễn Hoàng Anh					4.94	1.00	1.00	3.56	0.09	3.65	43,000	Công ty Cổ phần Gemadept
37	Nguyễn Mạnh Hà					9.00	8.00	4.00	8.05	-	8.05	90,000	Công ty Cổ phần Gemadept
38	Nguyễn Mạnh Thám					1.58	5.50	8.50	3.40	-	3.40	41,000	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương

39	Nguyễn Mạnh Thắng				3.96	1.00	4.00	3.37	-	3.37	40,000	Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương
40	Nguyễn Minh Nguyệt				9.00	9.00	9.00	9.00	-	9.00	102,000	Công ty Cổ phần Gemadept
41	Nguyễn Ngọc Lan				6.90	2.00	5.50	5.71	-	5.71	65,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
42	Nguyễn Ngọc Sơn				7.60	2.00	2.00	5.64	0.09	5.73	65,000	Công ty Cổ phần Gemadept
43	Nguyễn Phượng Uyên Trang				4.94	1.00	1.00	3.56	0.09	3.65	43,000	Công ty Cổ phần Gemadept
44	Nguyễn Quang Trung				1.30	2.00	4.00	1.85	-	1.85	24,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
45	Nguyễn Quốc Khánh				1.58	2.00	6.50	2.40	-	2.40	30,000	Công ty Cổ phần Gemadept

46	Nguyễn Quyết Chiến					7.88	7.00	7.50	7.65	-	7.65	86,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
47	Nguyễn Thanh Bình					9.00	9.00	9.00	9.00	-	9.00	102,000	Công ty Cổ phần Gemadept
48	Nguyễn Thanh Tịnh					1.58	2.00	8.00	2.63	0.09	2.72	33,000	Công ty Cổ phần Gemadept
49	Nguyễn Thế Dũng					9.00	9.00	9.00	9.00	-	9.00	102,000	Công ty Cổ phần Gemadept
50	Nguyễn Thị Hồng Nga					6.34	2.00	4.50	5.20	-	5.20	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
51	Nguyễn Thị Lệ Quyên					7.88	3.00	3.00	6.17	-	6.17	70,000	Công ty Cổ phần Gemadept
52	Nguyễn Thị Minh Thu					8.44	3.00	6.00	6.99	0.09	7.08	80,000	Công ty Cổ phần Gemadept

53	Nguyễn Thị Minh Thủy				6.34	2.50	6.50	5.60	0.09	5.69	65,000	Công ty Cổ phần Gemadept
54	Nguyễn Thị Ngọc Cẩm			1.72	3.00	3.50	2.24	2.24	-	2.24	28,700	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương
55	Nguyễn Thị Ngọc Phương			8.86	3.50	3.50	6.98	6.98	0.09	7.07	80,000	Công ty Cổ phần Gemadept
56	Nguyễn Thị Thu Thảo			8.86	4.00	5.00	7.31	7.31	0.09	7.40	83,000	Công ty Cổ phần Gemadept
57	Nguyễn Thị Thủy Hoa			6.90	3.00	6.00	5.99	5.99	-	5.99	68,000	Công ty Cổ phần Gemadept
58	Nguyễn Thị Thúy Vân			9.00	2.00	4.50	6.93	6.93	-	6.93	78,000	Công ty Cổ phần Gemadept
59	Nguyễn Trung Hiếu			7.74	7.50	5.50	7.36	7.36	-	7.36	83,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long

60	Nguyễn Tuấn Anh				3.54	2.00	4.00	3.30	-	3.30	40,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
61	Nguyễn Văn Đức				3.26	2.00	5.50	3.34	-	3.34	40,000	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương
62	Phạm Duy Thảo				1.86	2.00	2.00	1.91	-	1.91	25,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
63	Phạm Hồng Hải				7.88	6.00	8.50	7.60	-	7.60	85,000	Công ty Cổ phần Gemadept
64	Phạm Lê Thu				6.76	2.00	3.00	5.24	-	5.24	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
65	Phạm Ngọc Quân				9.00	4.00	3.00	7.10	-	7.10	80,000	Công ty Cổ phần Gemadept
66	Phạm Quốc Long				9.00	9.00	9.00	9.00	-	9.00	102,000	Công ty Cổ phần Gemadept

67	Phạm Tấn Càng				8.72	3.00	5.50	7.09	-	7.09	80,000	Công ty Cổ phần Gemadept
68	Phạm Tất Đạt				4.38	2.50	6.00	4.25	-	4.25	50,000	Công ty Cổ phần Gemadept
69	Phạm Thị Oanh				6.06	2.00	1.50	4.56	0.09	4.65	54,000	Công ty Cổ phần Gemadept
70	Phan Thị Thanh Nga				6.34	2.00	4.50	5.20	-	5.20	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
71	Phan Thị Xuân Mai				4.10	2.00	5.00	3.82	-	3.82	45,000	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương
72	Tạ Thu Hà				8.72	5.00	3.00	7.12	-	7.12	80,000	Công ty Cổ phần Gemadept
73	Tạ Trường Thiên Lý				7.60	3.00	4.00	6.14	-	6.14	70,000	Công ty Cổ phần Gemadept

74	Tăng Thị Phương Anh				7.74	7.00	7.00	7.00	7.48	0.09	7.57	85,000	Công ty Cổ phần Gemadept
75	Trần Anh Tuấn				4.66	2.00	2.50	3.80	-	3.80	3.80	45,000	Công ty Cổ phần Gemadept
76	Trần Đức Thái				6.48	2.00	4.00	5.21	-	5.21	5.21	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
77	Trần Đức Thuận				1.30	3.50	6.00	2.45	-	2.45	2.45	31,000	Công ty Cổ phần Gemadept
78	Trần Mạnh Cường				4.52	2.00	3.00	3.79	-	3.79	3.79	45,000	Công ty Cổ phần Gemadept
79	Trần Nguyễn Quế My				5.08	1.00	2.00	3.80	-	3.80	3.80	45,000	Công ty Cổ phần Gemadept
80	Trần Thanh Long				5.50	2.00	1.50	4.20	0.09	4.29	4.29	50,000	Công ty Cổ phần Gemadept

81	Trần Thế Phiệt					1.86	2.00	3.00	2.06	-	2.06	26,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
82	Trần Thị Bích Hạnh					7.04	2.00	1.50	5.20	-	5.20	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
83	Trần Thị Quỳnh Nga					7.74	7.00	7.50	7.56	-	7.56	85,000	Công ty Cổ phần Gemadept
84	Trần Thị Thanh Loan					6.62	2.00	6.00	5.60	0.09	5.69	65,000	Công ty Cổ phần Gemadept
85	Trần Thị Thu Trang					9.00	3.00	5.00	7.20	0.18	7.38	83,000	Công ty Cổ phần Gemadept
86	Trần Thị Thùy Giang					5.08	2.00	1.00	3.85	-	3.85	45,000	Công ty Cổ phần Gemadept
87	Trịnh Chính Sinh					8.16	8.00	7.50	8.03	-	8.03	90,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long

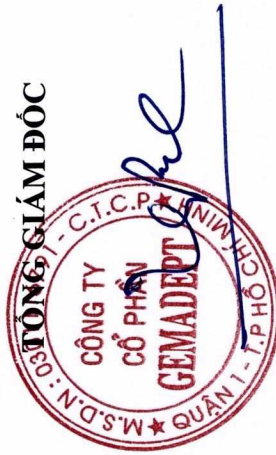
88	Trương Thị Kim Liên					6.20	2.00	5.00	5.18	-	5.18	60,000	Công ty Cổ phần Gemadept
89	Trương Trung Dũng					2.84	2.00	7.50	3.37	-	3.37	40,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
90	Võ Thị Kim Anh					8.72	3.00	4.00	6.87	-	6.87	78,000	Công ty Cổ phần Gemadept
91	Võ Thiều Sơn					6.20	3.00	7.50	5.76	-	5.76	66,000	Công ty TNHH Cảng Phước Long
92	Vũ Đình Phúc					8.02	7.50	5.50	7.54	-	7.54	85,000	Công ty Cổ phần Gemadept
93	Vũ Thị Anh Thư					7.74	2.00	1.50	5.66	0.09	5.75	66,000	Công ty Cổ phần Gemadept
94	Vương Hoàng Thanh					1.16	2.00	6.50	2.13	-	2.13	27,000	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương

95	Vũ Ninh				9.00	9.00	9.00	9.00	9.00	-	9.00	102,000	Công ty Cổ phần Gemadept
96	Vũ Thị Hoàng Bắc				9.00	3.50	7.50	3.03	-	3.03	37,000	Công ty Cổ phần Gemadept	
	TỔNG CỘNG										6,209,700		

TP.HCM, ngày 21.. tháng 01. năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH BÌNH